

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Lân sự thụ lý số 219/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 06 năm 2019, giữa:

***Nguyên đơn:** Anh Lê Văn L, sinh năm 1981

***Bị đơn:** Chị Trần Thị L1, sinh năm 1982

Nguyên quán: thôn XQ, xã ĐB, huyện UH, thành phố Hà Nội.

Đều có nơi ĐKKHKT: thôn AH, xã TL, huyện UH, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Lân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 06 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Văn L và chị Trần Thị L1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Anh Lê Văn L và chị Trần Thị L1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị L1 và anh L có 02 con chung là Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 26/3/2002 và Lê Hải Lương, sinh ngày 08/01/2005. Giao anh L trực tiếp nuôi Lương, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Hải D; giao chị L1 trực tiếp nuôi Lương, chăm sóc, giáo

Lục con chung Lê Thị Mỹ L. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp Lưỡng nuôi con đối với chị L1 và anh L cho đến khi có thay đổi hoặc có đề nghị mới.

Chị L1, anh L đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: anh L và chị L1 đều xác nhận đã tự thỏa thuận phân chia xong, đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án, kèm theo Lanh mục án phí, L phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của anh Lê Văn L nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng Lự phí đã nộp; anh L tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng Lự phí đã nộp còn lại theo Biên lai số 0009178 ngày 11/6/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện UH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSNL huyện UH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện